

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

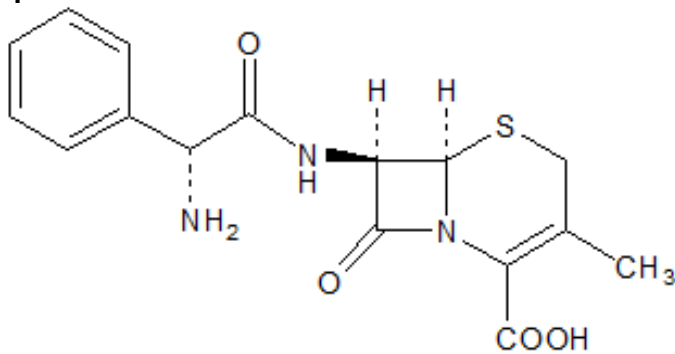
Câu 1: Cho biết phối hợp kháng sinh nào sau đây là KHÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN?

- A. Beta-Lactam và Aminoglycoside
- B. Beta-Lactam và Quinolone
- C. Aminoglycoside và Phenicol
- D. Aminoglycoside và Vancomycin
- E. Sulfamethoxazole và Trimethoprim

Câu 2: Hành động nào sau đây KHÔNG ĐÚNG với nguyên tắc sử dụng kháng sinh hiện tại?

- A. Sử dụng kháng sinh khi có nhiễm khuẩn
- B. Áp dụng liệu pháp xuống thang
- C. Cách ly những bệnh nhân nhiễm khuẩn
- D. Đối với các nhiễm khuẩn nặng, chỉ bắt đầu điều trị sau khi đã có kết quả kháng sinh đồ
- E. Theo dõi hiệu quả trị liệu của kháng sinh để thay đổi phát đồ phù hợp

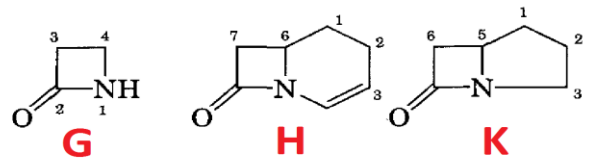
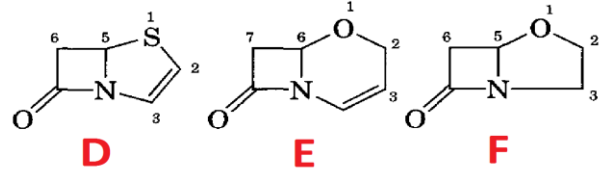
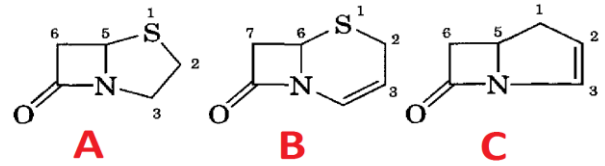
Câu 3: Kháng sinh Cephalexin có công thức cấu tạo như sau:



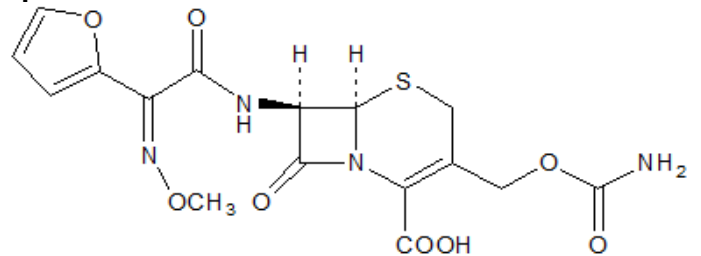
Đặc điểm cấu trúc nào trên phân tử giúp kháng sinh này hấp thụ qua đường uống tốt hơn so với Cephaloridine

- A. Nhóm -CH₃
- B. Nhóm -NH₂
- C. Nhóm -C₆H₅
- D. Nguyên tử C₇ có cấu hình S
- E. Nối đôi C₃=C₄

Câu 4: Khoanh tròn chữ cái ứng với khung cấu trúc chung của các kháng sinh CARBAPENEM?



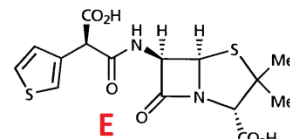
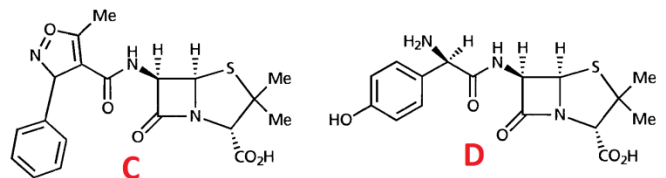
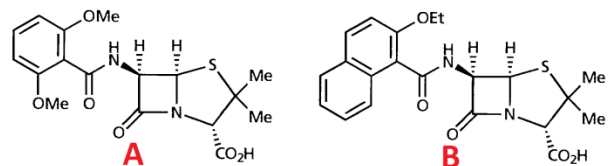
Câu 5: Kháng sinh Cefuroxime có công thức cấu tạo như sau:



Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Kháng sinh trên là một cephalosporin thế hệ 3
- B. Kháng sinh này kém bền với esterase do có nhóm urethane trong phân tử
- C. Nhóm methoximino giúp tăng độ bền của kháng sinh với beta-lactamase
- D. Kháng sinh này có tác dụng mạnh trên *P.aeruginosa*
- E. Dạng muối natri bền trong hỗn hợp với kháng sinh aminoglycoside

Câu 6: Cho các kháng sinh Penicillin có công thức như sau:



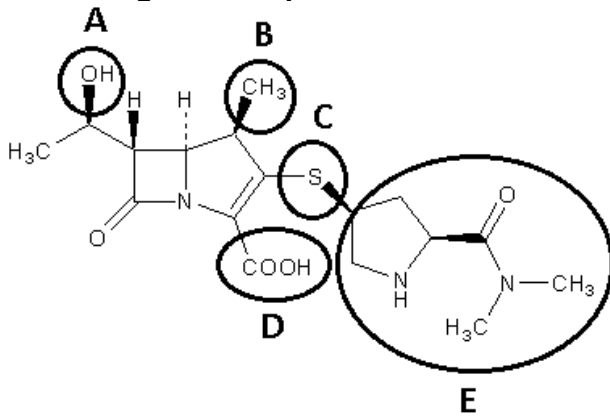
Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Kháng sinh A kém bền với acid và với beta-lactamase
- B. Kháng sinh B bền với acid và kém bền với beta-lactamase
- C. Kháng sinh C bền với acid và với beta-lactamase
- D. Kháng sinh D kém bền với acid và bền với beta-lactamase
- E. Kháng sinh E có hoạt phổ hẹp và bền với beta-lactamase

Câu 7: Cho biết kháng sinh nào sau đây đi qua hàng rào máu não rất kém?

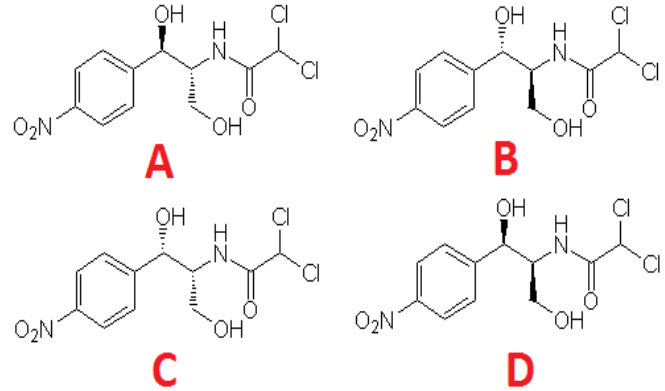
- A. Cefepime
- B. Cefotaxime
- C. Ceftazidime
- D. Ceftriaxone
- E. Cefoperazone

Câu 8: Kháng sinh Meropenem có cấu trúc như sau:



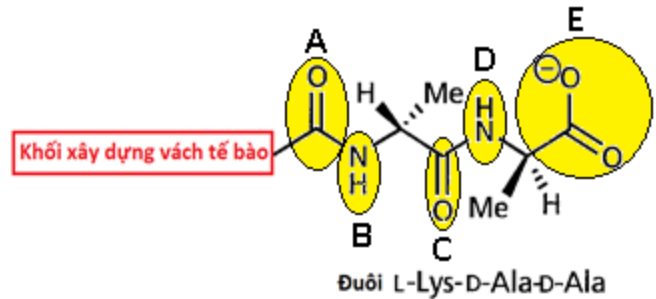
So với Imipenem, Meropenem bền với dihydropeptidase nên không cần dùng kèm với Cilastatin (một chất ức chế dihydropeptidase ở thận). Hãy cho biết đặc điểm nào trên cấu trúc giúp Meropenem có được đặc tính trên.

Câu 9: Kháng sinh Chloramphenicol có 4 đồng phân quang học sau:



Hãy chỉ ra đồng phân có hoạt tính của kháng sinh này (khoanh tròn vào chữ cái tương ứng)

Câu 10: Hình vẽ sau đây miêu tả cấu trúc tiền thể của vách tế bào vi khuẩn



Nếu đây là tiền thể vách tế bào của tràng cầu khuẩn kháng Vancomycin (VRE), hãy cho biết sự đột biến của vi khuẩn làm thay đổi đặc điểm nào trên cấu trúc của tiền thể vách tế bào để vi khuẩn có thể đề kháng với Vancomycin?

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 11: Trình bày tóm tắt về các thuốc kháng virus (nhóm thuốc, cơ chế tác động, lấy một ví dụ điển hình cho mỗi nhóm thuốc)

Câu 12: Cho biết điểm khác nhau trong cấu trúc của thiamphenicol so với chloramphenicol.

Các tác dụng không mong muốn thường gặp của Chloramphenicol là gì, đặc điểm cấu trúc nào của phân tử được cho là chịu trách nhiệm cho các tác dụng đó?